

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2017/TLST-KDTM ngày 15/5/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần V.

Địa chỉ: Số F đường số A T, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thái Q, chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Khôi N, sinh năm 1972.

Bị đơn: Công ty Cổ phần S.

Địa chỉ: Lô B Khu công nghiệp H, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thanh M, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị Q1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần V và Công ty Cổ phần S thống nhất chấm dứt Hợp đồng mua bán số 368/HĐMB-2010 ngày 23/7/2010.

Công ty Cổ phần S xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần V tổng số tiền tổng cộng là 1.361.561.105 đồng (một tỷ ba trăm sáu mươi một triệu năm trăm sáu mươi một nghìn một trăm lẻ năm đồng) theo Hợp đồng mua bán số 368/HĐMB-2010

ngày 23/7/2010, bao gồm: tiền nợ là 872.795.580đồng, tiền lãi là 488.765.525đồng.

Công ty Cổ phần S đồng ý trả toàn bộ số tiền còn nợ là 1.361.561.105đồng(một tỷ ba trăm sáu mươi một triệu năm trăm sáu mươi một nghìn một trăm lẻ năm đồng) theo theo Hợp đồng mua bán số 368/HĐMB-2010 ngày 23/7/2010.

Phương thức thanh toán nợ như sau:

- Ngày 25/11/2024 trả 250.000.000 đồng;
- Ngày 30/01/2025 trả 300.000.000 đồng;
- Ngày 30/03/2025 trả 322.765.252 đồng;
- Ngày 28/02/2025 trả 200.000.000 đồng;
- Ngày 30/03/2025 trả 288.795.853 đồng.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần S không thực hiện đúng hoặc không đầy đủ các kỳ trả tiền nêu trên thì không trả theo từng kỳ nữa mà Công ty Cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành một lần số tiền mà Công ty Cổ phần S còn nợ.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp chủ động thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (trường hợp thi hành theo đơn yêu cầu) cho đến khi thi hành án xong nghĩa vụ trả tiền như nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 26.423.417đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm mười bảy đồng) do Công ty Cổ phần S tự nguyện chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.726.403 đồng theo Biên lai số AD/2014/0008075 ngày 17/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần S được nhận lại 32.302.986đồng.

Công ty Cổ phần V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 65.162.826đồng theo Biên lai thu tiền số AD/2014/0007736 ngày 15/5/2017 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.369.657đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0072619 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thành Ngọc